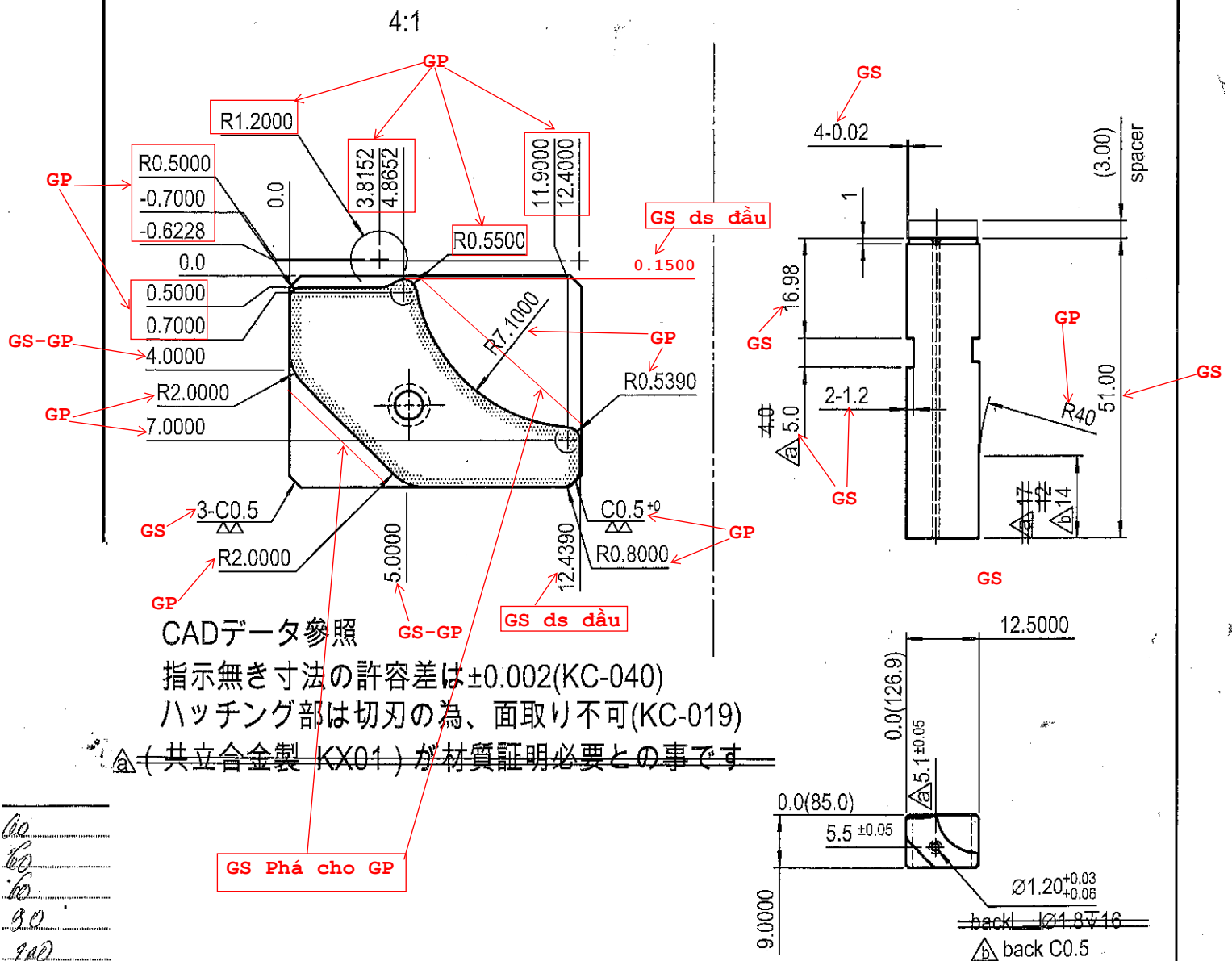


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. NO.	DWN.	DSGND.	CHKD.	SPLITTING TOLERANCE			
init.	2018/09/14	新規設計		Lin_Wei_Cheng	Lin_Wei_Cheng	Chang_Fu_Rung	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
a	2019/11/01	製図(圖樣) (同現物)		Lin_Wei_Cheng	Lin_Wei_Cheng	Chang_Fu_Rung	0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
b	2020/05/06	本体下修(同現物)	TKM-20-0004	Lin_Wei_Cheng	Lin_Wei_Cheng	Chang_Fu_Rung	0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
							0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
							0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
									0.0 -0	+0.1 -0
							TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
							FINISH MARKS			
							G ▽▽ (▽▽)			



T10 x 17 x 55

CHKD.	MATERIAL	SCALE	TITLE	PARTS NAME
Chang_Fu_Rung	WC(V50)	1:1	部品図	414 200 0036
DSGND.	SURFACE	SCALE	PART DRAWING	TRIMMING PUNCH
Lin_Wei_Cheng		1:1	部品図	修整冲头
DWN.	QUENCH&TEMPER	SIZE	DATE	修整冲頭
Lin_Wei_Cheng	HRC ~	A4V	2018/09/14	DWG.No.
				R179403

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

SNO: **R179403**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCV50 T10*16*55	